

Mẫu số 10 - Phụ lục V
(kích thước 297 x 210 mm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số/No /

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Ngày tháng năm Date(dd/mm/yyyy)

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM TRA Y TẾ/XỬ LÝ Y TẾ
HÀNG HÓA (trên tàu thuyền), TÀU THUYỀN
Certification of health inspection/control for cargo (on vessel) and vessel

1. Phần kiểm tra và xử lý hàng hóa/ for cargo

Nơi đi/Departure Nơi đến/Arrival

Đến cửa khẩu/Name of entry point

Tên chủ hàng/name of the goods owner

Địa chỉ/Address.....

STT Item	Kiểm tra y tế Health inspection		Xử lý y tế Health control		Ghi chú Note (Trọng lượng/gross weight)
	Hàng hóa được kiểm tra Inspected goods	Kết quả phát hiện Evidences	Biện pháp xử lý Applied measures	Kết quả Attained results	
1					
2					

2. Phần kiểm tra y tế tàu thuyền/For vessel

Tên phương tiện vận chuyển/Name of vessel

Quốc tịch, hãng/ Nationality, agent

Tên chủ phương tiện/chủ hàng/Name of the vessel operator/ goods owner

Địa chỉ/Address

Đến cửa khẩu/Name of Point of entry

STT <i>Item</i>	Kiểm tra y tế <i>Health inspection</i>				Xử lý y tế <i>Health control</i>			Ghi chú <i>Note</i>
	Các bộ phận được kiểm tra <i>Inspected parts</i>	Kết quả phát hiện <i>Evidences</i>	Số nhân viên <i>Number of staff</i>	Số lượng hành khách/ <i>Number of passengers</i>	Các bộ phận được xử lý <i>Treated parts</i>	Biện pháp xử lý <i>Applied measures</i>	Kết quả <i>Attained results</i>	
1								
2								

Tổ chức kiểm dịch y tế chứng nhận hàng hóa, tàu thuyền đã được kiểm tra y tế vào ngày ghi ở trên được phép nhập/xuất cảnh:

The Health Quarantine Unit certifies that the above vessel, goods have been given health inspection on the date as above and permission to entry/exit.

Kiểm dịch viên y tế/ ký và đóng dấu
Health Quarantine Officer/ Signature and stamp